TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Q, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, 35, 149, 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu*: Anh **Lưu Mạnh T**, sinh năm 1986;

HKTT và nơi ở: Số 3b, ngõ 144/4 đường Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

- *Người yêu cầu*: Chị **Nguyễn Huyền M**, sinh năm 1992;

HKTT: Số 3b, ngõ 144/4 đường Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm 1, thôn D, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lưu Mạnh T và chị Nguyễn Huyền M kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận T, thành phố Hà Nội ngày 25/4/2012. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh T và chị M cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Anh T và chị M có 03 con chung là Lưu Tuấn V, sinh ngày 17/8/2012; Lưu Tuấn T, sinh ngày 28/8/2015 và Lưu Tuấn N, sinh ngày

14/02/2019. Hiện nay cháu V đang ở với anh T, cháu T và cháu N đang ở với chị M.

Nếu ly hôn, anh T và chị M cùng thỏa thuận: Giao con chung là Lưu Tuấn V cho anh T là người tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Lưu Tuấn T và Lưu Tuấn N cho chị M là người tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T và chị M cùng thỏa thuận, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công sức chung: Anh T và chị M đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh T và chị M đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Lưu Mạnh T** và chị **Nguyễn Huyền M** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Anh T và chị M có 03 con chung là Lưu Tuấn V, sinh ngày 17/8/2012; Lưu Tuấn T, sinh ngày 28/8/2015 và Lưu Tuấn N, sinh ngày 14/02/2019.

Giao anh T quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Tuấn V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Giao chị M quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Tuấn T và Lưu Tuấn N cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công sức chung:

Anh T và chị M đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

1.5. Về nợ chung:

Anh T và chị M đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị M tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng);* Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019937 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND phường N, quận T, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh